

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



Dự thảo

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Hạ long, tháng 04 năm 2011

Tel: (084) 333 841 640 - Fax (084) 333 841 643
Email: info@qncc.com.vn; Website: www.qncc.com.vn
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Cái Lân - Giếng đáy - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

**Khu công nghiệp Cái Lân – Phường Giếng Đáy
Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh – Việt Nam
ĐT: 033.3841640 – Fax: 033.3841643 - www.qncc.com.vn**

Số: /BC-HĐQT

Hạ long, ngày 28 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Kính thưa Quý vị Đại biểu !

Kính thưa các Quý vị cổ đông !

Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2010, một năm kinh tế trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu chính cho sản xuất tăng đột biến, lạm phát tăng cao, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm của Công ty. Mặt khác sản phẩm chính là sản xuất xi măng của Công ty chịu ảnh hưởng của nhu cầu thị trường do cung lớn hơn cầu 10 triệu tấn tại thị trường khu vực phía Bắc, điều này đã dẫn đến sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt giữa các nhà máy xi măng trong khu vực.

Song với kinh nghiệm và bản lĩnh dày dặn trên thương trường, Hội đồng quản trị cùng bộ máy điều hành của Công ty đã có nhiều biện pháp đồng bộ, hữu hiệu tiếp tục giữ ổn định sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, làm cho sản xuất của Công ty không những trụ vững trong cơ chế thị trường mà còn có sự tăng trưởng cao so với năm 2009.

Năm 2010, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đặt ra, kết quả sản xuất của QNCC năm 2010 tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thương trường, đã tạo ra sự tin tưởng vững chắc của các cổ đông và CBCN Công ty vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của bộ máy quản lý. Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh. Xin chân thành cảm ơn sự chia sẻ, sự đồng thuận của các cổ đông, của CBCNV Công ty với HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Sau đây, Thay mặt HĐQT Công ty tôi xin trình Đại hội báo cáo hoạt động Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2010, Phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ năm 2011, Báo cáo tài chính năm 2010, Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2010 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2010

I/ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2010:

1. Tình hình chung:

Năm 2010, xác định rõ những thuận lợi và khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, HĐQT Công ty đã tập trung, lãnh đạo, chỉ đạo Ban giám đốc Công ty, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ từ Công ty đến các đơn vị thành viên trực thuộc, tiếp tục đổi mới đồng bộ về cơ cấu sản xuất, nâng cao năng lực, tiết kiệm chi phí, ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng hiệu quả, mở rộng đại lý tiêu thụ sản phẩm, khắc phục mọi khó khăn, nâng cao công tác quản lý, điều hành, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Công ty. Tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thu hút mọi nguồn lực. Vì vậy kết quả SXKD của Công ty vẫn giữ được thế ổn định và có bước tăng trưởng, các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt so với kế hoạch.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ NĂM 2010	ĐVT
A	CHỈ TIÊU HIỆN VẬT		
1	Sản xuất Xi măng và Clinker các loại	1.209.003	Tấn
2	Sản xuất than các loại	310.077	Tấn
3	Sản xuất đá các loại	1.071.538	M3
4	Sản xuất Gạch	27.073.078	Viên
5	Sản lượng san gạt, bốc xúc, vận chuyển	3.560.927	M3
6	Giá trị xây lắp, bốc xúc vận chuyển	243.815.118.217	Đồng
B	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1	Giá trị san gạt, bốc xúc vận chuyển	131.128.660.217	đồng
2	Giá trị xây dựng, lắp máy và kinh doanh cơ sở hạ tầng:	112.686.458.000	Đồng
3	Tổng doanh thu	1.485.894.079.859	Đồng

3. Về đánh giá kết quả từng lĩnh vực:

a/ Đối với lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ Xi măng và Clinker:

Do sự cạnh tranh của cơ chế thị trường khi hàng loạt các Nhà máy xi măng có quy mô lớn nhỏ trên địa bàn đi vào hoạt động, sản lượng xi măng dư thừa lớn, công tác tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, ngoài việc duy trì, ổn định sản xuất, làm chủ kỹ thuật, công ty còn tăng cường mở rộng thị trường, thiết lập nhiều kênh bán hàng, đảm bảo tốt các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, môi trường, chất lượng sản phẩm. Năm 2010 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt trên 1,2 triệu tấn tăng 13,83% so với cùng kỳ.

b/ Đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ than các loại:

Với vùng tài nguyên hầu hết là những vỉa than mỏng, cấu tạo địa chất phức tạp, mặt khác vừa tiến hành khai thác vừa tiến hành thăm dò bổ sung. Tuy nhiên, kết quả sản xuất và tiêu thụ được 348.110 tấn đạt 106,12% so với kế hoạch và tăng 10,68% so với cùng kỳ.

c/ Đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ đá các loại:

Tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 102,83% so với kế hoạch, tăng 14,79% so với cùng kỳ. Và đặc biệt việc đầu tư thành công đưa dây chuyền nghiền sàng số 2 vào hoạt động đã đưa công suất đạt trên 1 triệu M³/ năm.

d/ Đối với lĩnh vực Thi công cơ giới: (San gạt, bốc xúc, vận chuyển...)

Tình hình an ninh trật tự trong khai trường phức tạp, diện thi công bị chia hẹp, địa hình thi công khó khăn, giá vật tư phụ tùng thay thế tăng cao tuy nhiên với việc tích cực bám sát công trường, đoàn kết, khắc phục khó khăn. Năm 2010 sản lượng bốc xúc vận chuyển đất đá là 3,56 triệu M³, với giá trị là 102,7 tỷ đồng, đạt 104,90% so với kế hoạch .

e/ Đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ gạch Tuynel:

Đã tập trung đầu tư chiều sâu, đồng bộ từ cơ sở vật chất, thiết bị dây chuyền, lắp thêm thiết bị dây chuyền tạo hình và cải tạo lại hệ thống lò sấy, lò nung Tuynel, đổi mới công nghệ, cơ giới hóa sản xuất các công đoạn, cải thiện điều kiện làm việc. Kết quả không những tăng về sản lượng, chất lượng đạt tiêu chuẩn cao mà còn hạn chế thấp nhất tỷ lệ phế phẩm (dưới 3%) tổng sản lượng sản xuất đạt 121,36% so với kế hoạch.

f/ Đối với lĩnh vực sản xuất bê tông các loại:

Bằng sự quyết tâm cao và đồng thuận của tập thể CBCNV LĐ, sự đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, các sản phẩm bê tông đúc sẵn đều đạt tiêu chuẩn, hơn hết là sản phẩm bê tông thương phẩm đã chiếm lĩnh được thị trường, tạo được uy tín khách hàng, đem lại hiệu quả kinh tế.

g/ Đối với lĩnh vực xây lắp, kinh doanh cơ sở hạ tầng và đầu tư dự án:

- Đã phát huy sức mạnh tổng hợp, chủ động đã tham gia đấu thầu, nhận thầu nhiều công trình và hạng mục xây lắp lớn trên địa bàn tỉnh, nhiều công trình lớn đã được thi công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình.
- Các dự án cơ sở hạ tầng đã và đang triển khai đúng lộ trình, cơ bản đều mang lại hiệu quả kinh tế.
- Một số dự án lớn khác như: Dự án cầu cảng khu công nghiệp Cái Lân và Dự án nghiền xi măng vẫn đang được triển khai đúng tiến độ.

h/ Đối với lĩnh vực sản xuất cơ khí:

Trong lĩnh vực sản xuất cơ khí đã mạnh dạn đầu tư công nghệ đúc khuôn tự chảy, có trình độ cơ giới hóa cao đã làm tăng năng suất lên gần 5 lần so với công nghệ cũ, đã đáp ứng được nhu cầu kỹ thuật của tất cả các khách hàng.

i/ Về công tác phong trào đoàn thể, cộng đồng xã hội:

- Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động luôn được quan tâm, nhiều sáng kiến hợp lý hóa sản xuất và nhiều giải pháp kỹ thuật được áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đem lại lợi ích kinh tế.

- Công tác nhân đạo từ thiện đặc biệt được quan tâm, đã vận động CBCNV-LĐ toàn Công ty tích cực tham gia công tác ủng hộ các quỹ từ thiện nhân đạo.

- Nhiều thành tích, giải thưởng, danh hiệu tiêu biểu Công ty đã đạt trong năm 2010 như:

+ Top 483/ 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2010 do Tổng cục thuế bình chọn và công nhận.

+ Top 26/100 Doanh nghiệp tiêu biểu đạt Giải thưởng Thương mại và Dịch vụ Việt nam năm 2010 của Bộ Công Thương trao tặng.

+ Bằng khen của Hội đồng giải thưởng Trung Ương tặng thưởng đơn vị đứng trong Top 1/30 Doanh nghiệp xuất sắc đạt Giải thưởng Hội nhập và phát triển lần thứ 4 năm 2010.

+ Bằng khen của Bộ Xây dựng tặng thưởng đơn vị đã có thành tích xuất sắc .

+ UBND Tỉnh Quảng Ninh công nhận Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc .

Và nhiều giải thưởng, danh hiệu, giấy khen, bằng khen khác....

j/ Đánh giá chung:

Tuy năm 2010 sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty tăng so với kế hoạch năm nhưng lợi nhuận không tăng là do các nguyên nhân sau:

- Giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng như: Giá than tăng 70.000đồng /tấn clinke, giá điện tăng hơn 5.000 đồng /tấn clinke. Chưa tính giá tăng của các loại vật tư khác.

- Giá bán xi măng năm 2010 gần như tăng không nhiều.

- Lãi xuất ngân hàng tăng so với năm 2009 từ 5-6%.

- Năm 2010 Công ty không còn được hưởng ưu đãi thuế TNDN của chính sách thuế theo khoản 2 điều 36 nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Bộ tài chính.

- Năm 2010 giá tính thuế tài nguyên tăng, thuế xuất tăng từ 4% lên 7% đối với các loại tài nguyên như đá, đất.

Từ những yếu tố trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2010 giảm so với 2009 là 7%, với những số liệu cụ thể như sau:

- Lãi ngân hàng so với cùng kỳ: 11,584 tỷ đồng.

- Thuế TNDN không được giảm: 5,929 tỷ đồng.

- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ: 11,424 tỷ đồng.

- Thuế xuất thuế tài nguyên tăng: 1,525 tỷ đồng.

Tổng cộng : 30,462 tỷ đồng .

II/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị năm 2010:

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần vào sự phát triển bền vững cho Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp từng bước ổn định sản xuất kinh doanh và có

bước tăng trưởng. Tiếp tục huy động và mở rộng nguồn vốn dài hạn từ bên ngoài, đầu tư hoàn thiện các dự án đã và đang triển khai.

Năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ nên đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, chiết khấu thương mại cho các đại lý và các khách hàng lớn truyền thống, từ đó tiêu thụ nhanh được sản phẩm. Ngoài ra Công ty còn áp dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng biến động của giá nguyên, nhiên vật liệu đến chi phí sản xuất như:

- Cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, quản lý sản xuất chặt chẽ từ khâu đầu vào để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nguyên nhiên, vật liệu, điện năng, tránh thất thoát lãng phí.

- Tăng cường quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, quản lý môi trường, quản lý nguồn tài nguyên mỏ. Xây dựng và ban hành quy định quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình.

- Kiểm tra chặt chẽ các loại vật tư đầu vào với từng loại đối tượng theo các chỉ tiêu quy định tương ứng với yêu cầu đã định và chỉ được phép đưa vào sản xuất những vật tư đảm bảo chất lượng.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 thành viên trong đó có 2 thành viên độc lập không tham gia điều hành. Trong năm vừa qua các thành viên HĐQT đều ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của Công ty. Do vậy đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đóng góp tích cực vào nhiệm vụ xây dựng, phát triển Công ty theo hướng bền vững.

HĐQT Công ty đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

HĐQT còn chú trọng công tác quản trị, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát, HĐQT, bộ phận quản lý trong năm 2010 cũng được tăng cường nhằm phát huy vai trò quan trọng trong việc giám sát hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, của các cổ đông, đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi của người lao động. Ban Lãnh đạo, cán bộ phụ trách các phòng ban, bộ phận trực thuộc đã tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nên đã không để xảy ra thiệt hại về vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro tác nghiệp.

HĐQT đã nghiên cứu quy chế phân cấp quản trị công ty theo quy định của Nhà nước, tham khảo các mô hình tổ chức phù hợp để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ Công ty, nhằm từng bước chuẩn hoá công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ công ty đến các Nhà máy đơn vị xí nghiệp trực thuộc.

3. Tổng kết một số quyết định chính của HĐQT trong năm 2010:

- Thống nhất thông qua biên bản bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2010-2015.
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2010-2015.
- Thành lập các Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban đầu tư phát triển mới, tiểu ban sản xuất Xi măng, tiểu ban tiêu thụ Xi măng và Tiểu ban tài chính .
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Nhà máy, xí nghiệp trực thuộc và Trưởng các phòng ban nghiệp vụ Công ty:
- Xây dựng và ban hành quy chế phân cấp quản lý Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh .
- Lập kế hoạch theo lộ trình về việc triển khai đầu tư từng giai đoạn dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến và dự án phát điện nhiệt dư tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.
- Hội đồng quản trị thống nhất sẽ dùng nguồn vốn trong nước để đầu tư tiếp, theo lộ trình hợp lý, trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả đối với dự án Cầu cảng Khu công nghiệp Cái Lân.
- Thành lập phòng Đầu tư kinh doanh hạ tầng - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 ĐÃ KIỂM TOÁN
PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2010

I/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010:

Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

1/ Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính: *Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội -Việt Nam*

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

Căn cứ theo Báo cáo kiểm toán số 146/BC-TC ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán về báo cáo Tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cụ thể:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010.

- + **Báo cáo kết quả SXKD hợp nhất và báo cáo SXKD riêng của Công ty mẹ:**
(Chi tiết đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại Phụ lục số 01 và 02 đính kèm).

II/ PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC, CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2010:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.072.836.951
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	14.918.210.404
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.154.626.547
3	Phương án phân chia lợi nhuận	
	- Chia cổ tức đợt I/2010 bằng 12% /vốn điều lệ	20.417.674.800
	- Chia cổ tức đợt II/2010 bằng 10% vốn điều lệ	17.014.729.000
	- Tạm trích quỹ năm 2010	3.000.000.000
	- Chi thù lao cho HĐQT và BKS: 1,4%	772.000.000
4	Tổng cộng đã chi	41.204.403.800
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	13.950.222.747
	Dự kiến phân phối như sau:	
	- Chia cổ tức đợt III/2010 bằng 8% trên vốn điều lệ	13.611.783.200
	- Chia trả liên doanh	250.600.000
	Còn lại	87.839.547

III/ CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2010 VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2011:

Hội đồng quản trị báo cáo việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và đề xuất phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2010 và năm 2011 cụ thể như sau:

1. Chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2010.

- Theo Nghị quyết ngày 05/05/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc thông qua tổng mức thù lao năm 2010 cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty không vượt quá 1,5% tổng lợi nhuận sau thuế. Dự kiến phương án thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2010 là 1,4% lợi nhuận sau thuế với tổng số tiền là: 772.000.000 đồng.

2. Phương án đề xuất chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2011.

Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2010, kế hoạch SXKD năm 2011 và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2011.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đề xuất: Tổng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2011 được chi không vượt quá 1,5% Tổng lợi nhuận sau thuế.

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

Năm 2011, cùng với những thuận lợi cơ bản, Công ty tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới. Do kinh tế thế giới, kinh tế trong nước có dấu hiệu phát triển chậm lại, lạm phát tăng cao và xuất hiện những yếu tố không ổn định; giá cả đầu vào tăng đột biến. Trong bối cảnh đó đòi hỏi cần có sự nỗ lực cao của toàn thể CBCN-LĐ trong Công ty để tranh thủ tối đa thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức. Để thực hiện tốt mục tiêu “ Phân đấu duy trì sản xuất, ổn định tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế và sức cạnh tranh mang lại hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh”:

A/ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011:

I/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Sản xuất xi măng và Clinker: 1,2 triệu tấn.
2. Sản xuất Than các loại: 350 ngàn tấn .
3. Sản xuất và tiêu thụ đá các loại: 1,196 triệu M³
4. Sản xuất Gạch Tuynel: 28 triệu viên.
5. Sản lượng san gạt, bốc xúc vận chuyển đất đá: 3,72 triệu M³.
6. Giá trị xây lắp, san gạt bốc xúc vận chuyển và KD cơ sở hạ tầng: 248,5 tỷ.
7. Doanh thu toàn Công ty: 1.425 tỷ đồng.

Trong đó:

- Doanh thu Công ty: 1.250 tỷ đồng .
- Doanh thu từ các Công ty cổ phần thành viên là: 175 tỷ đồng .

8. Chỉ tiêu khác:

- Nộp ngân sách: 58 tỷ đồng.
- Số lao động: 3.150 người
- Thu nhập bình quân: 3.750.000đ/ người/tháng .
- Lợi nhuận sau thuế: 40 tỷ đồng trở lên.
- Chi trả cổ tức: từ 20% trở lên (*trong đó chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 10%*).

II/ Kế hoạch đầu tư:

- 1/ Đẩy mạnh thi công dự án nghiên xi măng theo đúng tiến độ để Quý IV/2011 đưa vào sản xuất.
- 2/ Khai thác nguồn vốn hợp lý để đầu tư tiếp dự án cảng Cái Lân dự kiến cuối năm 2013 đưa vào hoạt động.
- 3/ Tập trung chỉ đạo quyết liệt hai dự án hạ tầng trọng điểm (Gồm: Dự án khu đô thị Phường Yên Thanh - Thành phố Uông Bí và Dự án khu đô thị Bãi Soi - Phường Thanh Sơn - Thành phố Uông Bí) để cuối năm 2011 có thể đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- 4/ Triển khai dự án phát điện nhiệt dư, nhằm giải quyết việc cắt điện luân phiên do nguồn cung cấp điện bị thiếu.
- 5/ Giao Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định mua lại cổ phần chi phối hoặc mua lại doanh nghiệp có tiềm năng phát triển và khả năng sinh lời cao

trong những năm tới, nhằm mở rộng sản xuất, nâng cao thương hiệu uy tín của Công ty.

6/ Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào nguồn tài nguyên sẵn có của Công ty, xem xét chuẩn bị đầu tư một số lĩnh vực mới như sản xuất vôi công nghiệp, sản xuất xi măng trắng....

III/ Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2011 dự kiến từ: 170,9 tỷ đồng lên 221,4 tỷ đồng cụ thể như sau:

1/ Chia cổ tức đợt III năm 2010; 8% bằng cổ phiếu, Dự kiến thực hiện vào quý II năm 2011, và ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn tất thủ tục với các cơ quan quản lý Nhà nước tăng vốn Điều lệ từ 170,9 tỷ đồng lên 184,5 tỷ đồng.

2/ Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ là: 20% thực hiện trong quý III hoặc quý IV năm 2011. (Trong đó tạm ứng cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu là 10%; và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10%). Và ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn tất thủ tục với các cơ quan quản lý Nhà nước tăng vốn Điều lệ từ 184,5 tỷ đồng lên 221,4 tỷ đồng.

(Chi tiết Quý cổ đông xem tại tờ trình số 18 TT-HĐQT ngày 15/04/2011)

IV/ Kế hoạch nhiệm vụ khác:

1/ Chi thưởng cho Cán bộ Công ty có thành tích xuất sắc năm 2010 bằng nguồn cổ phiếu quỹ .

(Chi tiết Quý cổ đông xem tại tờ trình số 18 TT-HĐQT ngày 15/04/2011)

2/ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tăng vốn điều lệ và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh. Ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện, đăng ký Điều lệ với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

3/ Tiếp tục xem xét, lựa chọn tên và thời điểm thích hợp để quyết định đổi tên Công ty thành Tập đoàn hoặc Tổng Công ty theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2010- 2015 đã đề ra.

B/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, đổi mới công nghệ không ngừng nâng cao đời sống CBCNV trong Công ty và đảm bảo lợi ích và quyền lợi của các cổ đông.

- Tập trung chỉ đạo các lĩnh vực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, không ngừng tăng năng suất lao động, tiết kiệm các chi phí trong sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Rà soát kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ các phòng ban nghiệp vụ Công ty đến các đơn vị thành viên, đảm bảo gọn nhẹ, hợp lý. Triển khai việc phân cấp quản lý đồng bộ cho cơ sở để đẩy mạnh việc khai thác mọi nguồn lực phát triển sản xuất kinh doanh bền vững.

- Tăng cường chỉ đạo sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực trọng tâm, chú trọng công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động. Duy trì và phát huy hiệu quả

hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 một cách đồng bộ và linh hoạt, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật một cách bài bản như một nhiệm vụ, biện pháp quan trọng để giám giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, trong đó trước mắt là xem xét lắp đặt các thiết bị giám điện năng như biến tần cho các quạt, bơm, máy nén khí, phát điện nhiệt dư, nghiên cứu đưa thêm than phẩm cấp thấp hơn 4a cho sản xuất xi măng lò quay ...

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh về kết quả hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2010, phương hướng nhiệm vụ năm 2011 và các nội dung liên quan trình tại Đại hội cổ đông Thường niên năm 2011.

Kính thưa Quý vị Đại biểu !

Kính thưa các Quý vị cổ đông !

Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã đạt được những kết quả rất đáng trân trọng trong bối cảnh gặp không ít khó khăn. Xác định năm 2011, chúng ta còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức nhiều hơn. Do vậy, ngoài việc phát huy những lợi thế, phát triển theo hướng ổn định và bền vững, ngoài ra Công ty đã và đang triển khai nhiều giải pháp quản lý linh hoạt và phù hợp. Hơn hết, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, sự cảm thông chia sẻ cũng như sự gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, của các đối tác và toàn thể Cán bộ công nhân viên QNCC. Với mục tiêu chung, vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2011 cũng như chiến lược phát triển lâu dài.

Xin trân trọng cảm ơn toàn thể Đại hội!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Cao Quang Duyệt

Phụ lục số 01

+ Báo cáo kết quả SXKD hợp nhất:

(Trích: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011) .

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.418.765.134.063
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.418.765.134.063
4	Giá vốn bán hàng	11	1.133.322.62.196
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	285.443.071.867
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	22.736.405.209
7	Chi phí tài chính	22	126.153.962.513
8	Chi phí bán hàng	24	48.094.249.107
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	82.700.154.552
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	51.231.110.904
11	Thu nhập khác	31	44.392.540.587
12	Chi phí khác	32	21.448.028.648
13	Lợi nhuận khác	40	22.944.511.939
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	74.175.622.843
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16.082.266.933
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	58.093.355.910
18.1	Lợi ích cổ đông thiểu số		2.675.682.317
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		55.417.673.593

Phụ lục số 02

+ Báo cáo SXKD riêng của Công ty mẹ năm 2010:

(Trích: Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011).

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	1.345.275.646.698
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.345.275.646.698
4	Giá vốn bán hàng	30	1.077.136.597.372
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		268.139.049.326
6	Doanh thu hoạt động tài chính	31	25.372.478.539
7	Chi phí tài chính	32	124.545.035.578
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		<i>97.320.568.566</i>
8	Chi phí bán hàng		45.054.939.522
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		76.789.592.723
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		47.121.960.042
11	Thu nhập khác		43.875.774.267
12	Chi phí khác		20.924.897.358
13	Lợi nhuận khác		22.950.876.909
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		70.072.836.951
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	14.918.210.404
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		55.154.626.547
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		3.429
19	Nộp ngân sách		60.842.546.732